TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2018/HS-ST
Ngày 30-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo**.**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Quảng.
2. Ông Ngô Hồng Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Mai Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 16/5/2018 đối với bị cáo:

Lê Đức Đ(Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 06/10/1992 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không: quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức T, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị T, sinh năm: 1970; có vợ là Trần Thị Thu H, sinh năm: 1997; Tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1967. Trú tại: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1988
- Chị Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày: 06/7/2004

Cùng trú tại: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- Chị Nguyễn Thị Anh T, sinh năm: 1990. Trú tại: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Người giám hộ của anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Anh T: Chị Nguyễn Thị Anh T, sinh năm: 1990. Trú tại: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1970. Trú tại: Thôn D, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người làm chứng: Ông Lưu Bá T, sinh năm: 1958. Trú tại: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 23.11.2017, Lê Đức Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92D1 - 325.18 đi trên đường ĐT 605, theo hướng từ Lệ Trạch đi Quốc lộ 1A, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng - là khu vực đông dân cư nhưng Lê Đức Đ điều khiển xe không giảm tốc độ đến mức an toàn. Mặt khác, lúc này trời đang mưa nên thiếu quan sát dẫn đến khi phát hiện bà Nguyễn Thị Đ đang đi bộ cùng chiều phía trước, Đ không kịp xử lý nên đã tông vào phía sau bà Đ dẫn đến tai nạn giao thông.

Hậu quả: Theo Bản kết luận giám định số 648 ngày 29.11.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: bà Nguyễn Thị Đ tử vong do đa chấn thương.

Tang vật tạm giữ:

- Xe mô tô BKS: 92D1 - 325.18;
- Giấy đăng ký xe mô tô BKS: 92D1 - 325.18 số 001414 do Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 11 tháng 02 năm 2015.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang trả lại xe mô tô BKS: 92D1 - 325.18 và đăng ký xe cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị T.

Sau khi tai nạn xảy ra, Lê Đức Đ và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, hỗ trợ gia đình nạn nhân Nguyễn Thị Đ tổng số tiền 83.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự đồng thời đã có đơn xin bãi nại, miễn trách nhiệm hình sự cho Lê Đức Đ.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSHHV ngày 26.3.2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Đức Đ về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Đức Đ và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 Bộ

luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Đức Đ phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và xử phạt Lê Đức Đ từ 18 – 24 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Lê Đức Đ thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Đức Đ tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 23.11.2017, Lê Đức Đ điều khiển xe mô tô biển số 92D1 - 325.18 đi trên đường ĐT 605, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, do thiếu quan sát và không làm chủ tốc độ nên đã tông vào phía sau lưng bà Nguyễn Thị Đ đang đi bộ phía trước cùng chiều trên làn đường trong cùng dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm cho bà Đ bị tử vong. Thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo Đ chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi nêu trên của Lê Đức Đ đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Lê Đức Đ về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3]**Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Đây là đoạn đường đông dân cư, có

biển chỉ dẫn đi chậm chú ý quan sát và trong điều kiện thời tiết có mưa phùn nhưng bị cáo lái xe không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn theo quy định khi phát hiện có người phía trước nhằm kiểm soát tay lái nên đã xảy ra tai nạn, bị cáo biết việc chưa có giấy phép lái xe theo quy định mà vẫn điều khiển xe tham gia giao thông là đã vi phạm Luật giao thông đường bộ. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. HĐXX xét thấy, cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, người bị hại bà Nguyễn Thị Đ cũng có một phần lỗi là đi bộ dưới lòng đường ĐT 605 nơi xảy ra tai nạn, đoạn đường có lề đường là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, khi quyết định cần phải xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Đ một phần hình phạt.

[4]**Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực đi học lái xe, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt,hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo có công với nước, đồng thời đại diện gia đình người bị hại có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, nhân thân tốt, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm, vợ bị cáo đang mang thai. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5]**Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình tố tụng, bị cáo Lê Đức Đ và gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị Đ 83.000.000 đồng, đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm và không khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]**Về Xử lý tang vật:** Tang vật của vụ án là xe mô tô biển kiểm soát 92D1 - 325.18; giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92D1 - 325.18 số 001414 do Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 11 tháng 02 năm 2015, trong quá trình tố tụng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị T theo quy định của pháp luật và không ai có yêu cầu, khiếu nại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Trong vụ án này, bà Phạm Thị T (mẹ của bị cáo Lê Đức Đ) là người đứng tên chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92D1 - 325.18, khi Đ lấy xe đi bà T không biết bị cáo Đ sử dụng chiếc xe này và gây tai nạn, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Đức Đ phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

1.*Tuyên bố*: Bị cáo Lê Đức Đ phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*"*.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đức Đ** 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/5/2018).

Giao bị cáo Lê Đức Đ về Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. *Về án phí*: Bị cáo Lê Đức Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.*Về thời hạn kháng cáo*: Báo cho bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, người có quyền,nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Thảo